

Số:112/2018/QĐST-HNGĐ

Đô Lương, ngày 14 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2018/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Lan A, sinh năm 1986

Nơi cư trú: xóm 06, xã Nam M, huyện Nam T, tỉnh Nam Định

Bị đơn: Anh Trần Xuân Tr, sinh năm 1984

Nơi cư trú: xóm Yên Q, xã Yên S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2018

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : chị Trần Thị Lan A và anh Trần Xuân Tr

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Trần Khánh L, sinh ngày 05/7/2007 cho chị Trần Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu L thành niên đủ 18 tuổi.

Giao cháu Trần Bảo Gia L, sinh ngày 03/7/2012 và cháu Trần Bảo A, sinh ngày 17/02/2014 cho anh Trần Xuân Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu L, cháu A thành niên đủ 18 tuổi.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị A và anh Tr đến khi cả hai bên có yêu cầu, chị A và anh Tr được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị A và anh Tr thống nhất thỏa thuận chị Trần Thị Lan A chịu án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004121 ngày 04 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị Trần Thị Lan A số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Đô Lương
- Cơ quan THADS Đô Lương
- Các đương sự
- UBND xã Nam M
- Lưu hồ sơ vụ án

Nguyễn Đức Anh

